TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 354/2025/DS-ST
Ngày: 09-5-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Long Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Dòn

2. Ông Vũ Huy Hoàng

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Dương Minh Trường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa*:** Bà Vũ Thị Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 05 năm 2025 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 974/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2024, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 200/2025/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 216/2025/QĐST-DS ngày 11 tháng 04 năm 2025 giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn N, sinh năm: 1986
Địa chỉ: xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1988
Địa chỉ: xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre

2. Bị đơn: Ông Trịnh Văn H, sinh năm: 1987
Địa chỉ: xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15/8/2024 ,các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Huỳnh Văn N và người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Thanh T trình bày:

Ngày 16/02/2024, ông Huỳnh Văn N có cho ông Trịnh Văn H vay số tiền 220.000.000đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng). Lãi suất hai bên tự thỏa thuận, mục đích vay chi tiêu sinh hoạt gia đình, thời hạn trả 05 tháng (kể từ ngày 16/02/2024 đến ngày 16/7/2024). Sau khi mượn tiền, ông H không trả tiền và tiền

lãi như thoả thuận. Đến hạn trả nợ ông Trịnh Văn H vẫn không trả số tiền nợ cho ông Huỳnh Văn N

Nhận thấy quyền lợi bị xâm phạm, ông N yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh giải quyết buộc ông Trịnh Văn H có nghĩa vụ trả lại cho ông N số tiền gốc còn nợ là 220.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng), yêu cầu tính lãi từ thời điểm khởi kiện cho đến khi giải quyết xong vụ án với lãi suất theo quy định là 0.83%/ tháng.

Tại bản tự khai ngày 09/4/2025, ông Huỳnh Văn N trình bày: Ông xin rút lại đối với yêu cầu ông Trịnh Văn H trả tiền lãi với lãi suất theo quy định là 0.83%/ tháng mà chỉ yêu cầu buộc ông Trịnh Văn H trả số tiền gốc còn nợ là 220.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng) cho ông Huỳnh Văn N.

Tại bản tự khai ngày 09/4/2025, bà Trần Thị Nhiễm trình bày: Bà là vợ của ông Huỳnh Văn N. Khoản tiền ông N cho ông H vay là tiền riêng của ông N, vì vậy bà Nhiễm không liên quan đến vụ án và xin không tham gia tố tụng.

Về phía bị đơn ông Trịnh Văn H: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ cho ông H thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 nhưng ông H vẫn không đến tham gia tố tụng tại Tòa án và cũng không thể hiện ý kiến của mình bằng bất cứ văn bản nào đối với yêu cầu của nguyên đơn cũng như các tài liệu, chứng cứ có liên quan trong vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T có yêu cầu giải quyết vắng mặt

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn ông Trịnh Văn H vắng mặt không lý do, không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên toà có ý kiến phát biểu như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do. Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn vắng mặt và có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; Căn cứ quy định của pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Văn N. Buộc ông Trịnh Văn H phải trả cho ông Huỳnh Văn N số nợ gốc là 220.000.000 đồng và ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu ông H trả tiền lãi.

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông Huỳnh Văn N khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với ông Trịnh Văn H. Ông Trịnh Văn H, sinh năm 1987 cư trú tại xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T có đơn xin vắng mặt tại phiên toà. Bị đơn ông Trịnh Văn H, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập đương sự. Tuy nhiên, ông Trịnh Văn H đã không đến Tòa án theo Giấy triệu tập. Do đó, Tòa án đã tiến hành xác minh địa chỉ của ông H. Theo kết quả xác minh nơi cư trú đương sự của Công an xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh thì đương sự Trịnh Văn H, sinh năm 1987 có hộ khẩu thường trú xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, tuy nhiên không còn thực tế cư trú tại địa phương, đi đâu không rõ". Căn cứ điểm a, khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/ NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì thuộc trường hợp của bị đơn ông Trịnh Văn H là "…Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản thì được coi là "đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở". Trường hợp người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thay đổi nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung ..". Ông Trịnh Văn H đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định tại khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Về áp dụng pháp luật: Do giao dịch giữa các đương sự được xác lập vào thời điểm Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 để làm cơ sở giải quyết vụ án.

[4]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[4.1]. Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập ông Trịnh Văn H đến Tòa án để ghi nhận ý kiến, tham gia phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tham gia phiên tòa giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản với nguyên đơn nhưng ông H không đến Tòa để giải quyết vụ án. Vì vậy, ông H đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình và phải chịu hậu quả của việc không

chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Mặt khác, theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: "Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh". Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu khởi kiện, lời trình bày, các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các tài liệu, chứng do Tòa án thu thập để làm chứng cứ giải quyết vụ án.

[4.2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Văn N, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.2.1] Căn cứ "Giấy cho mượn tiền" đề ngày 16/12/2024 giữa ông Huỳnh Văn N và ông Trịnh Văn H thể hiện ông N có cho ông H vay số tiền 220.000.000 (hai trăm hai mươi triệu) đồng, thời hạn vay 05 tháng kể từ ngày 16/12/2024, hạn chót trả số tiền nợ là ngày 16/7/2024, lãi suất tự thoả thuận.

[4.2.2] Xét thấy, khi tham gia giao dịch, các đương sự đều là người có đầy đủ năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi; việc tham gia giao dịch xuất phát từ sự tự nguyện và nội dung giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức của xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 117, Điều 119 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên "Giấy cho mượn tiền" đề ngày 16/12/2024 có hiệu lực pháp lý, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên, nguyên đơn và bị đơn phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết. Đồng thời trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn cũng không có ý kiến phản đối đối với chứng cứ này. Nguyên đơn cũng thừa nhận tất cả nội dung trong "Giấy cho mượn tiền" đề ngày 16/12/2024. Do vậy, có cơ sở xác định nội dung trong "Giấy cho mượn tiền" đề ngày 16/12/2024 là có thật và được cả hai bên thừa nhận.

[4.2.3] Ông Huỳnh Văn N và vợ là bà Trần Thị Nhiễm đều thừa nhận số tiền ông Huỳnh Văn N cho ông Trịnh Văn H vay là tiền riêng của ông Huỳnh Văn N.

[4.2.4] Theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015: "Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng …".

Theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015: "1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn.."

Đến nay bị đơn ông Trịnh Văn H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không thực hiện nghĩa vụ hoàn trả tiền vay cho nguyên đơn, bị đơn là bên có lỗi. Do đó, đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Văn N về việc buộc bị đơn ông Trịnh Văn H phải trả số tiền nợ gốc là 220.000.000 đồng là phù hợp với thỏa thuận của các bên và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận.

[4.3]. Xét thấy nguyên đơn ông Huỳnh Văn N tự nguyện không yêu cầu ông Trịnh Văn H trả tiền lãi đối với khoản vay nên Hội đồng xét xử chấp nhận và

không xem xét trong vụ án này.

[5]. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Trịnh Văn H phải trả cho nguyên đơn ông Huỳnh Văn N số tiền là 220.000.000 (hai trăm hai mươi triệu) đồng theo "Giấy cho mượn tiền" đề ngày 16/12/2024 ký kết giữa ông Huỳnh Văn N với ông Trịnh Văn H.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị đơn ông Trịnh Văn H phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 117, Điều 119, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Văn N về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn ông Trịnh Văn H:

Buộc ông Trịnh Văn H phải trả cho ông Huỳnh Văn N số tiền là 220.000.000 (hai trăm hai mươi triệu) đồng theo "Giấy cho mượn tiền" đề ngày 16/12/2024 ký kết giữa ông Huỳnh Văn N với ông Trịnh Văn H.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thanh toán hết số tiền hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền nêu trên cho người được thi hành án thì người phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền chưa thanh toán.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Ông Trịnh Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 11.000.000 (mười một triệu) đồng và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.2. Hoàn lại cho ông Huỳnh Văn N số tiền 5.545.650 đồng (Năm triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn sáu trăm năm mươi đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm

ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/24P số: 0051280 ngày 14/11/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Ông Huỳnh Văn N, ông Trịnh Văn H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp được quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục Thi hành án DS cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

2 000015 534208

Lê Long Toàn